TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 659/2025/HS-PT
Ngày 12 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 474/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và các bị cáo khác, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 11-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1974 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507401191X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ B, Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay phường L, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T2 (đã chết); có vợ tên Trần Thị Ngọc H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 378/2025/LCĐKNCT ngày 20-11-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Hải Q, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509100882X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ D, Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay phường L, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H1 và bà Đoàn Thị T3 (đã chết); có vợ tên Mai Vũ V và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03-01-2025, đến ngày 10-01-2025, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 379/2025/LCĐKNCT ngày 20-11-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trương Minh K, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07506900151X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay phường L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ tên Võ Thị Bích N1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 380/2025/LCĐKNCT ngày 20-11-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lê Đức L, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 16 giờ ngày 03/01/2025, Công an thành phố L bắt quả tang Lâm Hải Q đang có hành vi bán số đề cho bà Nguyễn Thị H2 tại Cửa hàng gạo "Thu", Khu phố A, phường X, thành phố L, (nay là phường L), thu giữ trên người Lâm Hải Q số tiền 13.255.000 đồng; 01 cuốn sổ có 01 mặt có nội dung phơi đề vào ngày 03/01/2025; 01 điện thoại di động hiệu IPhone 14 Promax, bên trong lưu trữ 10 hình ảnh chụp các phơi đề và 02 đoạn tin nhắn Zalo có nội dung đánh bạc trong ngày 03/01/2025. Quá trình điều tra xác định, Lâm Hải Q và Lê Văn T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào khoảng tháng 02/2023, Q bàn với T, về việc làm trung gian đứng ra bán số đề cho khách sau đó chuyển lại số đề cho T, trực tiếp tính toán, thanh toán số tiền đánh bạc cho người chơi để

hưởng tiền hoa hồng, T đồng ý. Q và T thỏa thuận Q hưởng hoa hồng khoảng 12,5%/tổng số tiền bán số đề trong ngày, T hưởng hoa hồng 87,5%/ tổng số tiền bán số trong ngày, số đề bán được trong ngày Q sẽ nhắn tin chuyển cho T vào khoảng 16 giờ hàng ngày. Căn cứ vào kết quả xổ số hàng ngày, nếu có khách trúng, Q sẽ lấy tiền hưởng lợi của T để trả tiền trúng thưởng cho khách, nếu thiếu thì T phải chuyển thêm tiền cho Q để trả cho khách.

Hình thức đánh bạc mua, bán số đề và tỷ lệ thắng, thua dựa trên kết quả xổ số các Công ty xổ số kiến thiết miền N, mỗi ngày sẽ có 1 đài chính và 2 đài phụ, có 18 kết quả tương ứng với 18 lô, từ giải đặc biệt đến giải thứ tám. Trước khi có kết quả xổ số, người mua số đề sẽ tuỳ ý lựa chọn con số và đài xổ số (có thể chọn đài chính hoặc đài phụ hoặc cả 3 đài). Cách thức đặt cược (đánh số) như sau: Đặt cược "đầu đuôi": Khách đánh đề hình thức "đầu đuôi" thì tổng số tiền khách đặt cược = số tiền đặt cược số đầu + số tiền đặt cược số đuôi, số tiền thực tế sau khi trừ hoa hồng người bán đề sẽ lấy của khách mua đề khoảng 70% đến 80% tổng số tiền đặt cược.

Với hình thức trên, Lâm Hải Q và Lê Văn T hoạt động bán số đề từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023; do thua lỗ, nên cả hai ngừng hoạt động. Đến tháng 10/2024, Q và T tiếp tục hoạt động bán số đề trở lại. Hàng ngày, Q buôn bán gạo tại cửa hàng gạo "Thu" nêu trên, ai có nhu cầu mua số đề, sẽ tự ghi các con số đề vào 01 tờ phơi rồi đưa trực tiếp cho Q, để Q dùng điện thoại của mình chụp hình lưu lại hoặc khách ghi đề đọc số, để Q ghi nhận vào sổ. Ngoài ra, khách có thể nhắn tin, gọi điện thoại cho Q; sau đó, Q sẽ nhắn tin trả lời để chốt nhận số. Cứ đến khoảng 16 giờ 00 phút hàng ngày, Q sẽ tổng hợp phơi đề sau đó dùng Zalo (số G) nhắn tin chuyển toàn bộ phơi đề trong ngày đến Zalo của T (số I hoặc 0915065679). Sau khi tính tiền thắng, thua cho khách mua số đề xong, thì Q và T sẽ xoá hết tin nhắn, hình ảnh trao đổi, mua bán số đề trong ngày.

Tại Kết luận giám định số: 669/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận phục hồi, trích xuất được một phần dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Zalo, tin nhắn SMS và hình ảnh trong 02 điện thoại di động nêu trên. Qua kiểm tra xác định có 06 nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc bằng hình thức mua, bán số đề gồm:

- 01 hình ảnh chụp màn hình đoạn tin nhắn Zalo về việc giao, nhận số đề giữa Lâm Hải Q với Lê Văn T vào ngày 12/02/2023;

- 02 đoạn tin nhắn SMS có nội dung mua, bán số đề giữa số điện thoại 0915065679 của Lê Văn T với số điện thoại 0778843030 của Trương Minh K vào các ngày 25/12/2024 và 29/12/2024;

- 01 đoạn tin nhắn SMS có nội dung mua, bán số đề giữa số điện thoại 0915065679 của Lê Văn T với số điện thoại 0963067890 của Lê Đức L vào ngày 01/01/2025;

- 01 đoạn tin nhắn SMS có nội dung mua, bán số đề giữa số điện thoại 0915065679 của Lê Văn T với số điện thoại 0984441909 của Võ Văn H3 vào ngày 03/01/2025;

- 01 đoạn tin nhắn SMS có nội dung mua, bán số đề giữa số điện thoại 0772700270 của Lâm Hải Q với số điện thoại 0916258964 của Đào Duy L1 vào ngày 01/01/2025;

- 01 đoạn tin nhắn SMS có nội dung mua số đề giữa số điện thoại 0909434930 của Nguyễn Đình Thế V1 với số điện thoại 0772700270 của Lâm Hải Q vào ngày 19/9/2024.

Quá trình điều tra, xác định được 05 ngày các đối tượng đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, cụ thể như sau:

Ngày thứ Nhất: Ngày 12/2/2023 (đài chính T4), Lâm Hải Q bán số đề cho nhiều khách ghi đề với tổng số tiền đặt cược là 4.914.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng số tiền Q lấy của khách là 3.822.000 đồng, các con số đề này Q đã chuyển cho Lê Văn T và được T đồng ý nhận, trong số tiền này Q hưởng lợi 478.000 đồng, T hưởng lợi 3.344.000 đồng. Kết quả trong ngày có 05 con số trúng với số tiền trúng thưởng là 3.920.000 đồng, Q đã lấy tiền bán số trả tiền trúng cho khách, hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch của những khách ghi đề vào ngày này. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 12/2/2023 của Q và T là 8.834.000 đồng;

Ngày thứ Hai: Ngày 25/12/2024 (đài chính Đ), Trương Minh K gọi điện thoại, nhắn tin cho Lê Văn T để mua số đề, T đồng ý bán số đề cho K với số tiền đặt cược là 21.600.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng, T lấy của K số tiền 16.200.000 đồng, kết quả K không có số trúng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/12/2024 của K và T là 21.600.000 đồng;

Ngày thứ Ba: Ngày 29/12/2024 (đài chính T4), Trương Minh K tiếp tục nhắn tin cho Lê Văn T để mua số đề, T đồng ý bán số đề cho K với số tiền đặt cược là 3.500.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng, T lấy của K số tiền 2.700.000 đồng, kết quả xổ số K không có số trúng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 29/12/2024 giữa K và T là 3.500.000 đồng;

Ngày thứ Tư: Ngày 01/01/2025 (đài chính Đồng Nai), Lê Đức L dùng số điện thoại của mình nhắn tin cho Lê Văn T với số tiền đặt cược là 1.800.000

đồng, sau khi trừ hoa hồng, số tiền T bán số cho L là 1.400.000 đồng nhưng L chưa đưa tiền mua số cho T, kết quả L trúng đề số tiền 3.500.000 đồng. Do L còn nợ T 1.400.000 đồng tiền mua số nên T chỉ đưa cho L số tiền 2.100.000 đồng. Tổng số tiền L và T đánh bạc trong ngày 01/01/2025 là 5.300.000 đồng. Đào Duy L1, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L) ghi số đề với Q số tiền là 540.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng, Q lấy của L1 số tiền 420.000 đồng, kết quả L1 không có số trúng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 01/01/2025 giữa Q và L1 là 540.000 đồng.

Ngày thứ Năm: Ngày 03/01/2025 (đài chính B), Lâm Hải Q đã bán số đề cho nhiều khách với tổng số tiền đánh bạc 5.662.500 đồng, sau khi trừ hoa hồng Q thu lợi số tiền 4.436.900 đồng. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, Q bị Công an thành phố L bắt quả tang. Những người mua số đề của Q trong ngày 03/01/2025 xác định được 03 người gồm: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969, nơi cư trú: B Hồ N, phường L, tỉnh Đồng Nai mua số đề với số tiền đặt cược là 270.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng Q lấy của bà H2 số tiền 210.000 đồng; Châu Đặng Duy Q1, sinh năm 1973, nơi cư trú: số H H, Tổ 16a, Khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai mua số đề với số tiền đặt cược là 1.560.000 đồng, số tiền sau khi trừ hoa hồng là 1.216.000 đồng; Nguyễn Thị L2, sinh năm 1946, nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai mua số đề với số tiền đặt cược là 351.500 đồng, sau khi trừ hoa hồng Q1 lấy của bà L2 số tiền 290.000 đồng. Những khách ghi đề còn lại không xác định được nhân thân, lai lịch. Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang, Q1 đã kịp dùng Zalo nhắn tin chuyển một số phơi đề với số tiền đánh bạc tương đương 1.080.000 đồng cho Lê Văn T; Võ Văn H3, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ H, Khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Nai mua số đề của Lê Văn T, với số tiền đặt cược là 100.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng số tiền T bán số cho H3 là 60.000 đồng nhưng H3 chưa đưa tiền, kết quả H3 trúng số tiền 1.680.000 đồng. Tổng số tiền H3 và T đánh bạc trong ngày 03/01/2025 là 1.780.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Lê Văn T tham gia đánh bạc trong ngày 03/01/2025 là 1.080.000 đồng + 1.780.000 đồng = 2.860.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 11-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, đã quyết định như sau: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lâm Hải Q, Trương Minh K và Lê Đức L phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Lê Văn T 10 (mười) tháng tù; Lâm Hải Q 08 (tám) tháng tù; Trương Minh K 07 (bảy) tháng tù và Lê Đức L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung: Lê Văn T 20.000.000 đồng, Lâm Hải Q 15.000.000 đồng, mỗi bị cáo Trương Minh K và Lê Đức L 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo:

Các bị cáo Lê Văn T, Lâm Hải Q và Trương Minh K kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T, Lâm Hải Q và Trương Minh K phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T và Trương Minh K cung cấp được tình tiết mới, nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Lâm Hải Q có đơn xin hoãn phiên tòa và bị cáo Trương Minh K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đều cùng lý do bị bệnh. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định không hoãn phiên tòa và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T, Lâm Hải Q và Trương Minh K phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T và Lâm Hải Q phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại một phần thu lợi bất chính; riêng bị cáo Trương Minh K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng quy định tại điểm i (riêng bị cáo K), s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Trương Minh K có đơn được địa phương xác nhận và tài liệu kèm theo, thể hiện hoàn cảnh khó khăn và bản thân có nhiều bệnh. Bị cáo Lê Văn T tự nguyện nộp một phần số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Các bị cáo Lê Văn T và Lâm Hải Q có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; do đó, không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn án treo (cải tạo không giam giữ, phạt tiền, …). Bị cáo Lê Văn T có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên được giảm nhẹ hình phạt; đồng thời, cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lâm Hải Q.

Bị cáo Trương Minh K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử phạt tù đối với bị cáo này là quá nghiêm khắc và không cần thiết, nên chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục và thu ngân sách Nhà nước. Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên hủy bỏ việc áp dụng hình phạt bổ sung của cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T và Lâm Hải Q;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh K;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 11-9-2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 37/2025/TB-TA ngày 26-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với các bị cáo Lê Văn T và Lâm Hải Q:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù. Xử phạt bổ sung, buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lâm Hải Q 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị bắt quả tang, tạm giữ, từ ngày 03-01-2025 đến ngày 10-01-2025. Xử phạt bổ sung, buộc bị cáo Lâm Hải Q phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

1.2. Đối với bị cáo Trương Minh K:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 32; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trương Minh K phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc", sung vào công quỹ Nhà nước.

- Hủy bỏ hình phạt bổ sung của bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Trương Minh K.

2. Về biện pháp tư pháp:

Theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 125.640.000 đồng tiền thu lợi bất chính, sung vào công quỹ Nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện thi hành án của bị cáo Lê Văn T tại cấp phúc thẩm, đã nộp một phần số tiền này, với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số: 0001692 ngày 27-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ; bị cáo Lê Văn T còn phải nộp tiếp 5.640.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Văn T, Lâm Hải Q và Trương Minh K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành